

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và thay thế Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Vụ pháp chế (Bộ TN&MT);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Phú Thọ;
- Trung tâm công báo - Tin học;
- Công giao tiếp điện tử tỉnh;
- Các PCVP; CV NCTH;
- Lưu: VT, KT3 (H-100b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ  
Cơ quan: Tỉnh Phú Thọ  
Ngày ký: 29-06-2020 16:05:14 +07:00

**Bùi Văn Quang**

## **QUY CHẾ**

### **Thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Các nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ và Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) trong việc thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

### **Điều 3. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Thọ**

1. Thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Thọ là cơ sở dữ liệu tích hợp, tập hợp từ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, lưu trữ và quản lý. Thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Thọ bao gồm những thông tin, dữ liệu được quy định tại Điều 4 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ (trừ Khoản 7 của điều này).

2. Thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được chuyển sang dạng số và lưu trữ theo quy định. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch thực hiện số hóa những dữ liệu chưa ở dạng số theo thứ tự ưu tiên về thời gian và tầm quan trọng.

#### **Điều 4. Cơ quan thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Thọ**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị có trách nhiệm thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện, thành, thị và cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp huyện về Sở Tài nguyên và Môi trường để lưu trữ dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã và có trách nhiệm cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

## **Chương II**

### **Mục 1**

#### **THU THẬP THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

#### **Điều 5. Lập kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường**

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao xác định dữ liệu cần thu thập, đề xuất các hoạt động, nhiệm vụ thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường theo Điều 5, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Thông tư 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 9 hàng năm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, tổng hợp đề xuất của các sở, ban, ngành của tỉnh, của Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị, lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

## **Điều 6. Thực hiện kế hoạch thu thập dữ liệu**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trường hợp pháp luật quy định việc thu thập dữ liệu phải được phép của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải làm thủ tục xin phép theo quy định và chỉ được tiến hành thu thập dữ liệu sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép.

## **Điều 7. Giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

Thực hiện theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **Điều 8. Kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu**

1. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường sau khi thu thập phải được phân loại, tổng hợp, xử lý, đánh giá khả năng khai thác, sử dụng. Việc kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu phải tuân theo các quy định, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Cơ quan thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu khi thu thập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu.

3. Dữ liệu tài nguyên và môi trường được biên tập, chỉnh sửa, tổng hợp, sắp xếp, phân loại và phải được xử lý về mặt vật lý, hóa học và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu để đưa vào lưu trữ, bảo quản.

## **Điều 9. Cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được cập nhật thường xuyên theo định kỳ 6 tháng, một năm. Trước khi cập nhật, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được kiểm tra, đánh giá, xử lý theo quy định.

2. Cơ quan thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường theo phân cấp quản lý và theo quy định hiện hành.

## **Điều 10. Lưu trữ, bảo quản dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được lưu trữ, bảo quản tại các cơ quan chuyên môn thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo phân cấp quản lý.

2. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được lưu trữ, bảo quản theo quy định tại Luật lưu trữ và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Mục 2**  
**CUNG CẤP, KHAI THÁC, CHIA SẺ VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN DỮ LIỆU**  
**TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 11. Công bố danh mục dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường ở địa phương theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Việc công bố phải tuân theo các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường được công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ.

**Điều 12. Thẩm quyền về cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Trách nhiệm cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp danh mục và dữ liệu về tài nguyên và môi trường có liên quan đến quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các dữ liệu khi cung cấp dữ liệu về tài nguyên môi trường.

2. Trung tâm Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, số hóa dữ liệu thu thập được để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; đồng thời có trách nhiệm cung cấp dữ liệu và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo phân cấp quản lý.

**Điều 13. Hình thức khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường**

Thực hiện theo quy định tại các Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

**Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

Tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này.

Thực hiện theo qui định tại Điều 20 Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

### **Mục 3**

## **KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 15. Kiểm tra**

Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm có trách nhiệm tiến hành kiểm tra định kỳ công tác thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tại các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của công tác quản lý hoặc có dấu hiệu vi phạm Quy chế này, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành kiểm tra đột xuất về công tác thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tại đơn vị, địa phương đó.

#### **Điều 16. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có hành vi chiếm giữ, tiêu huỷ trái phép, làm hư hỏng dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường không đúng với quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây ra thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 17. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp trong thu thập, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy chế này.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Tổ chức, hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; tiến hành theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

3. Xây dựng danh mục dữ liệu tài nguyên và môi trường và tổ chức công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở, Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ.

4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

5. Giao cho Trung tâm Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận, xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường; Cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định; ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân về thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường; thu phí khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định.

### **Điều 19. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác dữ liệu tài nguyên và môi trường.

3. Các tổ chức, cá nhân có dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường nhằm thống nhất trong quản lý khai thác và công bố dữ liệu tài nguyên môi trường.

### **Điều 20. Kinh phí thu thập, xử lý thông tin, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Kinh phí thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh do ngân sách nhà nước, cấp huyện đảm bảo và các nguồn khác theo quy định của pháp luật, được giao hàng năm trong kinh phí chi cho sự nghiệp tài nguyên và môi trường. Nhiệm vụ thuộc cấp nào do Ngân sách cấp đó đảm bảo thực hiện.

2. Phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật phí và lệ phí.

3. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán kinh phí chi cho công tác thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

### **Điều 21. Xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường đã điều tra thu thập trước ngày quy chế này có hiệu lực thi hành**

Đối với các dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh do các tổ chức, cá nhân đang quản lý và lưu trữ, được xây dựng, điều tra, thu thập bằng ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau:

1. Trường hợp dữ liệu đã được nghiệm thu, đánh giá thì các tổ chức, cá nhân đang quản lý dữ liệu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ dữ liệu đó cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường hoàn thành chậm nhất là 03 tháng, kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp dữ liệu chưa được nghiệm thu, đánh giá hoặc đang triển khai thực hiện, Thủ trưởng các tổ chức đã được Nhà nước cấp kinh phí để điều tra, thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định, nghiệm thu, đánh giá các dữ liệu và đưa vào sử dụng theo quy chế này. Thời hạn nộp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất là 03 tháng kể từ ngày kết thúc dự án, nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ  
Cơ quan: Tỉnh Phú Thọ  
Ngày ký: 29-06-2020 16:06:17 -07:00

**Bùi Văn Quang**